**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN**

**1. Môn học, hoạt động giáo dục : môn Toán**

|  |
| --- |
| **Tuần,**  **tháng** | **Chương trình và sách giáo khoa** | | | **Yêu cầu cần đạt**  *(Nêu cụ thể học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.)* | **Ghi chú** |
| **Chủ đề/ Mạch nội dung** | **Tên bài học** | **Tiết học/ thời lượng** |
| **Tuần 1** | **Chủ đề 1:**  **Ôn tập lớp 1.**  **Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20** | Bài 1: Ôn tập các số đến 100 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100.  - Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động quan sát hình vẽ,..., HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số.  - Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động ước lượng số đồ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rồi đếm để kiểm tra, qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2.Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 2: Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ ) trong phạm vi 100 gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ) , thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ ) trong phạm vi 100 và vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động tính nhẩm, tính viết... HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè. |  |
| Bài 3: Tia số. Số liền trước – Số liền sau (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.  - Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.  - Biết xếp thứ tự các số  ***Năng lực chung***  - Thông qua nội dung bài học HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| **Tuần 2** | Bài 3: Tia số. Số liền trước – Số liền sau (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.  - Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.  - Biết xếp thứ tự các số  ***Năng lực chung***  - Thông qua nội dung bài học HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 4: Đề-xi-mét | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.  - Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm.  - Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo đề-xi-mét, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét chia sẻ ý kiến để nắm vững biểu tượng đơn vị đo độ dài đề-xi-mét, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.  - Cảm nhận được độ dài thực tế 1 đề-xi-mét.  - Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo đề-xi-mét, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc đo độ dài với đơn vị đo đề-xi-mét, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 5 : Số hạng - Tổng | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.  ***Năng lực chung***  - Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính cộng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập. |  |
| Bài 6 : Số bị trừ – Số trừ – Hiệu | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.  ***Nănglực chung***  - Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| **Tuần 3** | Bài 7 : Luyện tập chung | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS được ôn luyện về:  + Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.  + Số liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.  + Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc luyện tập chung các kiến thức nêu trên, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 8 : Luyện tập phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20 | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 0 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc luyện tập, thực hành tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 10, 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 9 : Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.  - Hình thành được bảng cộng có nhớ  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| Bài 10 : Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.  - Hình thành được bảng cộng có nhớ.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè. |  |
| Bài 11 : Luyện tập (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.  - Hình thành được bảng cộng có nhớ  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| **Tuần 4** | Bài 11 : Luyện tập (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.  - Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.  - Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 12 : Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 | 2 tiết | **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| Bài 13 : Luyện tập | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.  - Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.  - Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.  - Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.  - Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 5** | Bài 14 : Luyện tập chung | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS nhận biết được phép cộng trong phạm vi 20. Tính được phép cộng bằng cách nhẩm hoặc tách số.  - Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. |  |
| Bài 15 : Luyện tập phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20 | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS nhận biết được phép trừ trong phạm vi 20, dạng 10 trừ đi một số và “ trừ đi một số để có kết quả là 10”, chuẩn bị cho việc học về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 20  ***Năng lực chung***  - Thông qua các hoạt động luyện tập về dạng : “ 10 trừ đi một số” và “trừ đi một số để có kết quả là 10 “ , HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập , HS có cơ hội để phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập. |  |
| Bài 16 : Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |  |
| Bài 17 : Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 18 : Luyện tập (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, tư duy và lập luận toán học, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè. |  |
| **Tuần 6** | Bài 18 : Luyện tập (Tiết 2) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Cẩn thận, chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm… |  |
| Bài 19 : Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*  - Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*  - Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.  **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| Bài 20 : Luyện tập | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 7** | Bài 21 : Luyện tập chung | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành cộng, trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20.  - Thực hành vận dụng “ Quan hệ cộng trừ ” và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.  - Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 22 : Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.  + Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.  + Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.  + Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.  + Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 23 : Luyện tập | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm. |  |
| **Tuần 8** | Bài 24 : Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  **-** Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.  - Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  **-** Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày.  - Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về ít hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 25 : Luyện tập | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.  - Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.  ***Năng lực chung***  - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán. |  |
| Bài 26 : Luyện tập chung | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.  - Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.  - Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| **Tuần 9** | Bài 27 : Em ôn lại những gì đã học | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.  ***Năng lưc chung***  - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 28 : Em vui học toán | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thiết kế một tia số và xếp các thẻ số dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong học toán.Thiết kế một trò chơi học toán qua đó củng cố kĩ năng tính cộng, trừ trong phạm vi 20.  - Củng cố kĩ năng ước lượng độ dài của một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét) rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại.  ***Năng lực chung***  - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thiết kế một tia số và xếp các thẻ số dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong học toán. Thiết kế một trò chơi học toán qua đó củng cố kĩ năng tính cộng, trừ trong phạm vi 20.  - Củng cố kĩ năng ước lượng độ dài của một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét) rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại.  ***Năng lực chung***  - Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Ôn tập, kiểm tra đánh giá giữa HKI** | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Kiểm tra kết quả học tập của HS:  + Thực hiện phép cộng, trừ trong phạm vi 20.  + Thực hành vẽ đoạn thẳng.  + Giải toán liên quan đến phép cộng và phép trừ.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập. |  |
| **Tuần 10** | **Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100** | Bài 29 : Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  ***Năng lực chung***  - Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập. |  |
| Bài 30 : Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 .  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. |  |
| Bài 31 : Luyện tập (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.  - Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 11** | Bài 31 : Luyện tập (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 32 : Luyện tập (tiếp theo) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 33 : Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| **Tuần 12** | Bài 34 : Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hiện được việc tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 -5 trong phạm vi 100.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| Bài 35 : Luyện tập | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về phép trừ (có nhớ) đã học vào làm bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ..  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc nghiên cứu các bài toán có lời văn liên quan đến thực tế, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, TL câu hỏi của tình huống. HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 36 : Luyện tập (tiếp theo) (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về phép trừ (có nhớ) đã học vào làm bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ…  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc nghiên cứu các bài toán có lời văn liên quan đến thực tế, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, TL câu hỏi của tình huống. HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| **Tuần 13** | Bài 36 : Luyện tập (tiếp theo) (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100  - Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho một số.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 37 : Luyện tập chung | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.  - Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép trừ, trả lời cho câu hỏi của tình huống, H S có cơ hội phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình. HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.  - Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép trừ, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 38 : Ki - lô - gam | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng. Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.  - Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật. HS phát triển về NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học. Thông qua việc thực hành cân nặng biết nghiên cứu bài toán có văn liên quan đến tực tiễn, biết giải quyết vấn đề, nêu được phép tính, trả lời câu hỏi của tình huống, HS phát triển về NL ngôn ngữ, phương tiện toán học, NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng. Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.  - Thực hành cân một số đồ vật trong tực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật. HS phát triển về NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học. Thông qua việc thực hành cân nặng biết nghiên cứu bài toán có văn liên quan đến tực tiễn, biết giải quyết vấn đề, nêu được phép tính, trả lời câu hỏi của tình huống, HS phát triển về NL ngôn ngữ, phương tiện toán học, NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học. Biết đoàn kết và giúp đỡ bạn trong học tập. |  |
| **Tuần 14** | Bài 39 : Lít | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.  - Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.  - Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.  ***Năng lực chung***  - Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.  - Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.  - Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 40 : Luyện tập chung | 2 tiết | **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.  - Vận dụng giải quyết vấn đề  ***Năng lực chung***  - HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.  - Vận dụng giải quyết vấn đề.  ***Năng lực chung***  - HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.  - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè. |  |
| Bài 41 : Hình tứ giác | 1 Tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác.  - Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.  ***Năng lực chung***  - HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.  - Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tứ giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  **-** Chăm học, tự giác, tích cực phát biểu.  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 15** | Bài 42 : Điểm – Đoạn thẳng | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng.  - Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li.  - Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học. Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 43 : Đường thẳng – Đường cong – Đường gấp khúc | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  - HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học. Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.  - HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học. Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 44 : Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.  - Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.  - Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.  - Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.  - Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.  - Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.  - Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán  **2. Phẩm chất**  - Chăm học, tích cực phát biểu, có ý thức lắng nghe, chia sẻ.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| **Tuần 16** | Bài 45 : Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.  - Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.  - Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.  - Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.  - Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 46 : Luyện tập chung | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.  - Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.  - Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  **-** Chăm học, tự giác, tích cực phát biểu. |  |
| Bài 47 : Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 20  - Luyện tập quan sát phép tính, tính toán, so sánh kết quả.  - Vận dụng các phép tính vào giải toán, giải quyết tình huống thực tế  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 17** | Bài 47 : Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.  - Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.  ***Năng chung***  - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  *-* Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. |  |
| Bài 48 : Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập về cộng trừ trong phạm vi 100  - Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100, không nhớ đối với các số có 3 chữ số).  - Giải bài toán về cộng, trừ.  - Cộng, trừ nhẩm và viết các số (có nhớ trong phạm vi 100 )  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải bài tập,  các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 100.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Ham học Toán.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hiện được các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.  - Giải và trình bày được bài giải của bài toán liên quan đến phép cộng, trừ trong pham vi 100.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn. |  |
| Bài 49 : Ôn tập về hình học và đo lường | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng nhận biết các đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và các điểm thẳng hàng nhau.  - Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS được ôn tập kiến thức về hình học, đo lường  - Quan sát hình đã cho, tìm điểm tương đồng để ghép vào chỗ trống phù hợp.  - Xác định được cân nặng của các hàng hóa tương ứng.  - Lựa chọn hàng hóa phù hợp với yêu cầu về cân nặng cho trước.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát hình ảnh thực tiễn các loại hàng hóa, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  - Yêu thích môn Toán, tích cực ứng dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống. |  |
| **Tuần 18** | Bài 50 : Ôn tập | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ.  - Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 100.  - Vận dụng giải toán dạng nhiều hơn.  ***Năng lực chung***  - Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Luyện tập tổng hợp về hình học và đo lường.  - Vận dụng tính cộng/ trừ trong phạm vi 100 có kèm theo đơn vị kg.  ***Năng lực chung***  - Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 51 : Em vui học toán | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.  ***Năng lực chung***  - Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình chữ nhật, hình tứ giác gắn với các hoạt động tạo hình. Luyện tập tổng hợp về hình học.  ***Năng lực chung***  - Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| **Ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối HKI** | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  \* Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:  - Cộng trừ trong phạm vi 20.  - Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.  - Giải toán có lời văn bằng một phép cộng hoặc phép trừ có liên quan đến các đơn vị đã học.  - Nhận dạng hình đã học.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè. |  |
| **Tuần 19** | **Chủ đề 3: Phép nhân, phép chia** | Bài 52 : Làm quen với phép nhân – Dấu nhân | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn,nhận biết cách sử dụng dấu “”. Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 53 : Phép nhân | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.  - Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.  - Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| Bài 54 : Thừa số – Tích | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.  - Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.  ***Năng lực chung***  - Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn. |  |
| Bài 55 : Bảng nhân 2 (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.  - Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 20** | Bài 55 : Bảng nhân 2 (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2.  - Vận dụng Bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 56 : Bảng nhân 5 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5.  - Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **2. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5.  - Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 57: Làm quen với phép chia – Dấu chia | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.  - Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 58 : Phép chia | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 21** | Bài 59 : Phép chia (tiếp theo) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  - Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  - Nhận biết ý nghĩa của phép chia vào một số tình huống gắn bó với thực tiễn.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng để giải các bài toán liên quan.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 60 : Bảng chia 2 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.  - Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết qủa các phép tính trong bảng chia 2. Lập được bảng chia 2.  - Vận dụng bảng chia 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành kiểm tra kết quả các phép tính bằng cách sử dụng phép chia trong bảng chia 2, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 61 : Bảng chia 5 (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả của phép chia 5, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  ***Năng lực đặc thù***  - Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 5 và thành lập bảng chia 5.  - Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. |  |
| **Tuần 22** | Bài 61 : Bảng chia 5 (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong bảng chia 5, vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm. HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. NL mô hình hóa toán học. NL sử dụng phương tiện, công cụ toán học.  -Thông qua việc nhận biết phép chia từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ. HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học. NL giao tiếp toán học  ***Năng lực đặc thù***  - Giúp HS Củng cố bảng chia 5.  -Vận dụng bảng chia 5 để tính nhẩm và giải một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 5.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận. |  |
| Bài 62 : Số bị chia – Số chia – Thương | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS bước đầu biết gọi tên các thành phần và kết quả của phép chia.  - Củng cố cách tìm kết quả của phép chia.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc nhận biết các thành phần và kết quả của phép chia HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. NL giao tiếp toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận. |  |
| Bài 63 : Luyện tập | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS biết vận dụng các phép tính trong bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.  - Gọi đúng tên thành phần và kết quả phép chia. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm, để giải quyết vấn đè, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận. |  |
| Bài 64 : Luyện tập chung | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS biết vận dụng các phép tính nhân, chia đã học để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm, để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS biết vận dụng các phép tính nhân, chia đã học để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.  - Gọi đúng tên thành phần và kết quả của phép nhân, phép chia.  ***Năng lực chung***  - Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 23** | Bài 65 : Khối trụ – Khối cầu | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thông qua vật thật và đồ dùng trực quan nhận dạng khối trụ và khối cầu.  - Thực hành đếm số hình trong một tổ hợp các hình.  - Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán. |  |
| Bài 66 : Thực hành lắp ghép, xếp hình khối | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.  - Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.  - Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán. |  |
| Bài 67 : Ngày – Giờ | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.  - Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).  - Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.  - Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ,...  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).  - Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.  - Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ,...  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.  - Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày. |  |
| **Tuần 24** | Bài 68 : Giờ – Phút | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.  - Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.  - Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian  ***Năng lực chung***  - Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.  - Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6  - Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian  ***Năng lực chung***  - Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 69 : Ngày – Tháng | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng.  - Biết đọc tên các ngày trong tháng.  - Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.  ***Năng lực chung***  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng  - Biết đọc tên các ngày trong tháng  - Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 70 : Luyện tập chung (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.  - Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian. |  |
| **Tuần 25** | Bài 70 : Luyện tập chung (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3; 6; 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.  - Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn để trong cuộc sống.  ***Năng lực chung***  - Thông qua kĩ năng xem đồng hồ và xem lịch, học sinh vận dụng vào xem giờ, xác định được thời gian và xác đinh được số ngày tháng và xem lịch vào trong thực tế.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 71 : Em ôn lại những gì đã học | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.  - Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.  - Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.  - Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.  - Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 72 : Em vui học toán | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia. Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.  - Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.  ***Năng lực chung***  - Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.  - Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.  - Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.  **2. Phẩm chất**  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.  - Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình. Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.  ***Năng lực chung***  - Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.  - Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.  - Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 26** | **Chủ đề 4: Các số trong phạm vi 1000. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000** | Bài 73 : Các số trong phạm vi 1000 | 3 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000.  - Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.  - Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000.  - Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.  - Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn.  **Tiết 3:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000.  - Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.  - Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 74 : Các số có ba chữ số | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số.  - Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 75 : Các số có ba chữ số (tiếp theo) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Thực hiện được việc phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị (345 gồm 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị)  - Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế  ***Năng lực chung***  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 27** | Bài 76 : So sánh các số có ba chữ số | 2 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết cách so sánh các số có ba chữ số dựa vào cách so sánh các chữ số cùng hàng của hai số,bắt đầu từ hàng trăm.  - Thực hành vận dụng so sánh 2 số có 3 chữ số.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc so sánh các số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. | Dạy trong 1 tiết |
| Bài 77 : Luyện tập | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nắm được cách so sánh số có 2 chữ số với số có 3 chữ số và số có 3 chữ số với số có 3 chữ số.  - Thực hành vận dụng so sánh các số trong tình huống thực tế .  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành vận dụng so sánh các số có ba chữ số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nắm được cách so sánh số có 2 chữ số với số có 3 chữ số và số có 3 chữ số với số có 3 chữ số.  - Thực hành vận dụng so sánh các số trong tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành vận dụng so sánh các số có ba chữ số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 78 : Luyện tập chung (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.  - Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.  - Thực hành vận dụng đọc,viết,so sánh các số đã học trong tình huống thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc thực hành các bài tập, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 28** | Bài 78 : Luyện tập chung (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.  - Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.  - Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.  ***Năng lực chung***  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Ôn tập, kiểm tra đánh giá giữa HKII** | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  ***\**** Giúp HS kiểm tra lại các nội dung kiến thức sau:  - Phép nhân, chia và tên các thành phần trong phép nhân, phép chia.  - Nhận dạng khối trụ, khối cầu.  - Khái niệm về thời gian.  - Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| Bài 79 : Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 80 : Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học để giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 29** | Bài 80 : Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Rèn luyện và củng cố kĩ năng trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Nêu cách đặt tính, cách tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Đặt tính và tính các phép tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Rèn và phát triển kĩ năng giải toán có lời văn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách đặt tính, tính trừ trong PV 1000 (trừ số có 3 chữ số cho số có 1,2 chữ số)  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 81 : Luyện tập | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách tính nhẩm các số tròn trăm, tròn chục trong PV 1000.  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  1000.  - Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn trăm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Phân tích cấu tạo số có 3 chữ số, viết số có 3 chữ số thành tổng hàng trăm, chục và đơn vị.  - Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.  - Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn trăm.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách viết cấu tạo số có 3 chữ số thành tổng.  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 82 : Mét | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết mét là đơn vị đo độ dài , biết đọ, viết kí hiệu đơn vị mét là m.  - Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: dm, cm.  - Biết làm các phép tính có kèm theo các đơn vị đo độ dài mét.  - Biết ước lượng độ dài một số đồ vật quen thuộc có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.  - Đổi đơn vị đo độ dài giữa 3 đơn vị: m – dm - cm  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, thực hành, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để hình thành biểu tượng về đơn vị đo độ dài là mét..  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố biểu tượng về các đơn vị đo độ dài.  - Rèn kĩ năng giải toán có lời văn vận dụng tính toán với số đo độ dài.  - Rèn và phát triển kĩ năng ước lượng độ dài của vật.  - Đo được độ dài của vật thật trong thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc quan sát, thực hành HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để biết các ước lượng chính xác độ dài của vật qua hình ảnh.  - Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 30** | Bài 83 : Ki - lô – mét | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa li-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.  - Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc làm quen với đon vị đo độ dài mới (km); việc thực hiện các phép tính và ước lượng đơn vị đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc làm quen với đơn vị đo độ dài mới (km); việc thực hiện các phép tính và ước lượng đơn vị đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.  ***Năng lực đặc thù***  - Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa li-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học. Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.  - Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 84 : Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000  + Đặt tính theo cột dọc  + Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống:  nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.  - Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.  ***Năng lực chung***  - Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng các số có ba chữ số trong phạm vi 1000.  - Áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm. |  |
| Bài 85 : Luyện tập | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  ***Năng lực chung***  - Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm. |  |
| **Tuần 31** | Bài 86 : Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000, tính được phép trừ (có nhớ) bằng cách đặt tính, và tính nhẩm.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải toán có lời văn, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 1000.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tình huống thực tiễn.  - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 87 : Luyện tập | 1 tiết | **1. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  **2. Năng lực**  ***2.1. Năng chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  ***2.2. Năng lực đặc thù***  - Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.  - Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn chục.  - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán. |  |
| Bài 88 : Luyện tập chung( Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Rèn và phát triển kĩ năng tính toán xác định điền dấu lớn, dấu bé.  - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn, áp dụng thực tình trong các tình huống của cuộc sống.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 32** | Bài 89 : Luyện tập chung( Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ); cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan.  ***Nănglực chung***  - Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 90 : Thu thập – Kiểm đếm | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.  - Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản. Nêu được nhận xét đơn giản qua kết quả kiểm đếm.  - Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm. |  |
| Bài 91 : Biểu đồ tranh | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.  - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Năng lực chung***  - Thông qua việc đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học.  - Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| **Tuần 33** | Bài 92 : Chắc chắn – Có thể – Không thể | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngừ: “chắc chắn”, “có thể”, “không thể”, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Thông qua các hoạt động học tập, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 93 : Em ôn lại những gì đã học | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kiến thức đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích được một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.  - Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000.  - Củng cố kiến thức so sánh các các số trong phạm vi 1000.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.  - Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 94 : Em vui học toán | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Nhận biết tiền Việt Nam  - Đổi tiền từ mệnh giá to ra mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại.  - Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh. HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ để trao đổi, mua sắm.  ***Năng lực chung***  - Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng kiểm đếm, ước lượng và đo độ dài, kĩ năng thuyết trình về sản phẩm của nhóm.  ***Năng lực chung***  - Phát triển cho HS năng lực giao tiếp thông qua các hoạt động nhận xét và chia sẻ bài với bạn.  - Chủ động, tự tin trong các hoạt động tập thể. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.  - Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Tuần 34** | Bài 95 : Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập tổng hợp về số có ba chữ số: đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.  - Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Ôn tập tổng hợp về số có ba chữ số: đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.  - Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.  ***Năng lực chung***  - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 96: Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo) | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng cộng, trừ và cộng trừ nhẩm trong phạm vi 1000. Thực hiện nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 2 và bảng nhân 5.  - Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.  ***Năng lực chung***  - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  - Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng cộng, trừ và cộng trừ nhẩm trong phạm vi 1000. Thực hiện nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 2 và bảng nhân 5.  - Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.  ***Năng lực chung***  - Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.  - Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập. Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các bạn. |  |
| Bài 97 : Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 1) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  - Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học , do và tính độ dài đường gấp khúc , vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.  - Vận dụng kiến thức , kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán , ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  - Chăm học, chăm làm và biết yêu thương, đoàn kết với bạn.  - Phát triển cho HS phẩm chất nhân ái: yêu thương, đoàn kết, thân thiện với bạn bè. |  |
| **Tuần 35** | Bài 97 : Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 2) | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng nhận dạng:xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.  - Vận dụng kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  ***Năng lực chung***  **-** Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 98 : Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất | 1 tiết | **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng kiểm, đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.  - Vận dụng kiến thức kĩ năng về thống kê và xác suất vào đời sống.  ***Năng lực chung***  - Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| Bài 99 : Ôn tập chung | 2 tiết | **Tiết 1:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  -Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.  - Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.  ***Năng lực chung***  **-** Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.  **Tiết 2:**  **1. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  - Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.  - Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.  - Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tình huống đơn giản.  ***Năng lực chung***  - Phát triển năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.  **2. Phẩm chất**  ***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập. |  |
| **Ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối HKII** | 1 tiết | **2. Năng lực**  ***Năng lực đặc thù***  \* Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:  - Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. Phép chia trong bảng.  - Tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  - Giải toán có lời văn bằng một phép tính( phép trừ, phép chia) có liên quan đến các đơn vị đã học.  - Nhận dạng hình đã học.  ***Năng lực chung***  - Hình thành cho HS năng lực tự học và giải quyết vấn đề.  **2. Phẩm chất**  - HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè. |  |